TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2025
V/v: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tám;

Ông Hồ Quang Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Xuân Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh: Ông Lê Hồng Đức - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L - sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

(Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành N - sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2025 (nộp Tòa án cùng ngày), đơn xin xét xử vắng mặt, đơn yêu cầu Tòa án không hòa giải lần 2, đơn trình bày thu nhập cá nhân đề ngay 18/4/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành N tự nguyện yêu thương, về sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 08/11/2013.

Kể từ khi chung sống giữa vợ chồng bà đã thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, đánh đập; ông N đam mê cờ bạc, rượu chè, thậm chí cả việc hút chít xì ke…, ông N không lo làm ăn mà chỉ suốt ngày long bong, chơi bời. Bà và ông N nhiều lẫn xảy ra mâu thuẫn, bà cũng đã nhiều lần bỏ đi nơi khác nhưng lại quay lại vì con cái, tuy nhiên ông N vẫn không thay đổi. Do không thể chịu đựng ông N được nữa nên bà đã đi khỏi nhà, vợ chồng không còn sống chung; giữa bà và ông N không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Sau khi bà bỏ đi, ông N thường xuyên đe dọa xúc phạm bà, đòi chém giết bà khi bà về và còn thường xuyên đăng tải hình ảnh xúc phạm danh dự, cha mẹ, gia đình bà cũng như bạn bè bà. Bà xác định hiện tại bản thân không còn tình cảm với ông N nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngọc Mạnh K - sinh ngày 10 tháng 4 năm 2014 và Nguyễn Ngọc Gia T - sinh ngày 24 tháng 02 năm 2016. Hiện nay bà có công việc ổn định, bà mở quán café cóc và làm thêm bán kẹo kéo, bán đậu phộng luộc bỏ cho các quán nhậu; thu nhập trung bình từ các công việc trên vào khoảng 12.000.000 đồng – 18.000.000 đồng. Do đó, bà đủ điều kiện có thể nuôi con tốt nên sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L xác định không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/3/2025, bị đơn ông Nguyễn Thành N trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thị Mỹ L về thời gian kết hôn cũng như về quan hệ hôn nhân.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, không phát sinh mâu thuẫn nhiều. Vào tháng 6/2024 vợ chồng có chút áp lực về kinh tế và ông có phần lơ là ham chơi, vợ chồng có lời qua tiếng lại với nhau. Ngày 18/11/2024 do áp lực công việc, vợ chồng ông lại tiếp tục cãi nhau, vợ ông có lời to tiếng đến ông, dùng dao nạp chém ông nên ông có hăm dọa để vợ dừng lại. Sáng hôm sau, tức ngày 19/11/2024, trong cơn tức giận vì đêm ngày 18, ông có nóng giận chửi vợ

ông để vợ ông biết sai, nhưng vợ ông không nhận ra lỗi sai của mình mà còn bỏ nhà đi. Vợ ông đã bỏ nhà đi được 4 tháng rồi. Ông biết giữa vợ chồng đôi khi có những cãi vã, xích mích không đáng có, nhưng chuyện xảy ra không đáng để vợ ông nộp đơn ly hôn đến Tòa. Trong thời gian vợ ông bỏ nhà đi thì trong thời gian đó về mặt tình cảm, vợ ông có làm điều sai trái với ông, vì thương ông nén lòng, ông muốn tốt đẹp, êm ấm, sum vầy, ông không trách móc vợ ông. Bản thân ông thời điểm đó, ông không biết số điện thoại hay địa chỉ liên lạc của vợ ông nên ông đăng tin trên mạng xã hội để tìm vợ ông. Bà L bỏ đi, không nói một lời nào với ông, ông cảm thấy rất uất ức, ông muốn gặp bà L để nói chuyện rõ ràng thì ông mới đồng ý ly hôn với bà L. Nhưng hiện tại ông xác định ông vẫn yêu thương vợ con, ông vẫn còn tình cảm với bà L, ông mong muốn vợ chồng trở lại chung sống đoàn tụ, ông không muốn ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngọc Mạnh K - sinh ngày 10 tháng 4 năm 2014 và Nguyễn Ngọc Gia T - sinh ngày 24 tháng 02 năm 2016. Hiện tại cháu K, cháu T đang ở với ông, công việc của ông là kinh doanh gas, nhưng do sự cố nên việc kinh doanh đang bị ngưng hoạt động tạm thời. Dẫn đến thời gian này ông thất nghiệp. Ông không đồng ý giao 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngọc Mạnh K và Nguyễn Ngọc Gia T cho cô L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nếu trong trường hợp vợ chồng ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung Nguyễn Ngọc Mạnh K và Nguyễn Ngọc Gia T cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung mỗi tháng là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông N xác định không có nợ chung

Sau đó, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N theo quy định của pháp luật, cụ thể như: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để ông N thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông N đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về

phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thành N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa bà L với ông N là *"Tranh chấp về ly hôn"*. Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là Tòa án nơi mà ông N đang cư trú theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thành N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 08/11/2013. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông N được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành N. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa bà L và ông N, theo bà L xác định: Do ông N còn ham chơi, thường xuyên cờ bạc, rượu chè, thậm chí cả việc hút chít xì ke,… không làm ăn mà chỉ suốt ngày long bong, chơi bời, bà và ông N nhiều lẫn xảy ra mâu thuẫn, ông N thường xuyên dùng bạo lực, đánh đập và chửi mắng, xúc phạm danh dự bà. Bà L đã nhiều lần bỏ đi nơi khác nhưng vì con cái mà bỏ qua về sống chung cùng ông N tuy nhiên ông N vẫn không thay đổi. Bà và ông N đã sống ly thân nhau, giữa cả hai đã không còn quan hệ với nhau về mọi mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/33/2025, bị đơn ông Nguyễn Thành N vẫn giữ nguyên ý kiến ông không đồng ý ly hôn do ông cho rằng những mâu thuẫn giữa vợ chồng ông chỉ là những cãi vã, xích mích không đáng có, chuyện xảy ra không đáng để nộp đơn ly hôn; ông vẫn yêu thương vợ con và mong muốn vợ chồng trở lại chung sống đoàn tụ, ông mong muốn có thời gian để cả hai suy ngẫm

lại mối quan hệ và hàn gắn tình cảm. Ông muốn gặp bà L để nói chuyện rõ ràng thì mới đồng ý ly hôn.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy; tuy ông Nguyễn Thành N không đồng ý ly hôn nhưng qua lời khai của ông N trong quá trình giải quyết vụ án, ông N cũng thừa nhận quan hệ vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng có xích mích cãi vã, bản thân ông còn lơ là, hăm chơi và cũng có to tiếng, hăm dọa bà L; vợ chồng đã không còn chung sống với nhau đã hơn 4 tháng.

Mặt khác, sau khi lấy lời khai, Toà án đã nhiều lần triệu tập ông N đến Tòa để tham gia hòa giải và giải quyết việc ly hôn giữa ông và bà L nhưng ông N đều không có mặt, điều này chứng tỏ ông N không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân giữa ông và bà L nữa.

Tại biên bản xác minh ngày 19/02/2025 do Công an xã V cung cấp thể hiện: Hiện tại, bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thành N không còn sống chung với nhau tại Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

[2.4] Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thành N đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ L đối với ông Nguyễn Thành N.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

[3.1] Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thành N đều xác định vợ chồng ông bà có 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngọc Mạnh K - sinh ngày 10 tháng 4 năm 2014 và Nguyễn Ngọc Gia T - sinh ngày 24 tháng 02 năm 2016.

Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Ông N không đồng ý, ông N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi; ông N yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung mỗi tháng là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo trình bày của hai cháu Nguyễn Ngọc Mạnh K, Nguyễn Ngọc Gia T tại biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2025: Hai cháu K, T đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà Nguyễn Thị Mỹ L, được mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà L có công việc, có thu nhập để nuôi sống bản thân và chăm sóc, nuôi

dưỡng con chung. Ông N không có việc làm, không có thu nhập nuôi sống bản thân nên không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung được.

Theo biên bản xác minh ngày 19/02/2025 do Công an xã V cung cấp: Hiện các cháu Nguyễn Ngọc Mạnh K, Nguyễn Ngọc Gia T đang sống cùng bà Nguyễn Thị Thu N1 (chị ruột ông N) tại Thôn H, xã V, huyện V. Như vậy, các con chung hiện không do ông N trực tiếp, nuôi dưỡng.

Để tạo điều kiện phát triển toàn diện cho các con chung cũng như theo ý kiến, nguyện vọng của các con chung, xét thấy cần giao cả hai con chung Nguyễn Ngọc Mạnh K, Nguyễn Ngọc Gia T cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà L, ông N đều không yêu cầu Tòa án giải qyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà L, ông N đều xác định vợ chồng không có nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Thành N.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao cả 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngọc Mạnh K - sinh ngày 10 tháng 4 năm 2014 và Nguyễn Ngọc Gia T - sinh ngày 24 tháng 02 năm 2016 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

Bà L không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà L, ông N có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà L, ông N đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007324 ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Linh hành án dân sự huyện V; bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh (Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 08/11/2013);
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng